

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS - ST
Ngày 22 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Chung.

2. Bà Thào Thị Mỹ Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu T1 phần Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Sơn La.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Những người tham gia tố tụng khác: Cán bộ, chiến sỹ thuộc nhà Tạm giữ Công an huyện M: Ông Tổng Văn Bắc, ông Lường Hải Sơn.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã và điểm cầu T1 phần thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện M xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D** - Sinh ngày 12/02/2004; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản L, xã E, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn P và bà Lò Thị S; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không, tiền sự: Ngày 21/01/2022 bị Công an huyện M xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 17/11/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lò Văn N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản P II, xã B, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút, ngày 17/11/2022 tổ công tác Công an xã P1, huyện M làm nhiệm vụ tại bản C1, xã P1, huyện M phát hiện bắt quả tang Lò Văn D đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave α không có biển kiểm soát chở theo Lương Văn T1 ngồi phía sau có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại giá để đồ phía trước xe mô tô 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng, D và T1 khai nhận là Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Cùng ngày Công an huyện M đã ra quyết định trả tự do cho Lương Văn T1.

Ngày 18/11/2022 tại cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Sơn La, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: gói chất bột màu trắng có khối lượng 0,13 gam, trích 0,03 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu D, vật chứng còn 0,10 gam ký hiệu L.

Tại bản kết luận giám định số 1743/KL - KTHS ngày 21/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu D là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,03 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam, loại Heroine”*.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 17/11/2022 D đến phòng trọ của Lò Văn K ở bản T2, xã M2 (K sinh năm 2006 trú tại bản P2, xã B, huyện M) mượn được xe mô tô không biển kiểm soát nói là đi chơi. Sau đó D rủ Lương Văn T1 (sinh ngày 23/11/2006 trú tại bản P3, xã C2 cũng đang trọ gần chỗ K) rủ T1 đi lên xã P1 để tìm mua ma túy về sử dụng thì T1 nhất trí. D mang theo 100.000đ và cùng T1 đi lên bản P, xã P1, đến bản P thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, D hỏi mua được của người đàn ông này 100.000đ ma túy, người này nhất trí và đưa cho D 01 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng, D nhận gói ma túy và trích ra một ít cùng T1 sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp. Sử dụng xong D vứt mảnh nilon màu trắng đang gói Heroine đi và thay bằng mảnh nilon màu hồng, D để gói Heroine ở giá để hàng phía trước của xe mô tô và chở T1 đi về. Đến 10 giờ 05 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an xã P1, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại khu vực bản P phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSSM ngày 21 tháng 12 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn D từ 01 năm 04 tháng - 01 năm 08 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 0,10 gam ma túy được đựng trong 01 túi nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon; Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn N trình bày: Ông là bố đẻ của Lò Văn K, chiếc xe mô tô mà K cho D mượn để đi mua ma túy là tài sản hợp pháp của gia đình ông, khi K cho D mượn xe ông và K đều không biết D sử dụng xe vào việc đi mua ma túy. Ngày 08/12/2022 CQCSĐT đã trả lại xe cho ông, ông nhất trí và không có ý kiến đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm N hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 17/11/2022 đối với Lò Văn D, Lường Văn T1 cùng vật chứng bị thu giữ 01 gói chất bột màu trắng; Kết luận giám định số 1743/KL - KTHS ngày 21/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam, loại Heroine*”.

- Lời khai bị cáo về việc đã cùng Lường Văn T1 đi mua được 01 gói Heroine với giá 100.000đ của một người không quen biết ở bản P, xã P1, huyện Sông Mã. Sau khi mua được đã cùng T1 trích ra một ít sử dụng, số còn lại đang trên đường vận chuyển đem về để sử dụng dần thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của Lương Văn T1, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/11/2022 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,13 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm N, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm N trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có hành vi rủ rê, xúi giục Lương Văn T1 – sinh ngày 23/11/2006 là người dưới 18 tuổi đi mua ma túy và cùng sử dụng nên có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo T1 người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo và gia đình không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 0,10 gam Heroine còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong 01 túi nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể của những người này nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô không có BKS bị cáo sử dụng vào việc đi mua ma túy, xác định được là tài sản hợp pháp của ông Lò Văn N, khi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội ông N không biết, CQCSĐT đã trả lại xe cho ông N, ông N nhất trí và không có ý kiến gì, việc trả lại xe là có căn cứ và đúng quy định nên HĐXX chấp nhận.

Đối với Lò Văn T1 – sinh ngày 23/11/2006, tính đến ngày 17/11/2022 khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp nghiêm trọng với lỗi cố ý cùng Lò Văn D thì T1 mới 15 tuổi 11 tháng 25 ngày nên chưa đủ chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 12 Bộ luật hình sự; do vậy ngày 17/11/2022 Công an huyện M đã ra quyết định trả tự do cho Lương Văn T1 và ngày 01/12/2022 UBND xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Lò Văn T1 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,10 gam Heroine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 081653.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ – VKS ngày 21/12/2022 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/12/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/02/2023).

T1 viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Chung

Thào Thị Mỹ Duyên

Hoàng Thị Nhung

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Hoàng Thị Nhung